

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trí

Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tố Q - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn PT, xã TP, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

- *Bị đơn:* Ông Đặng Ngọc T - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn PT, xã TP, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

Bà Q có mặt tại phiên tòa, ông T vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 4 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tố Q trình bày:

Bà và ông Đặng Ngọc T tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, vợ chồng đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định vào ngày 31/12/2001. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T có quan hệ

ngoại tình với người phụ nữ khác, bà đã nhiều lần bắt gặp và cùng gia đình khuyên can nhưng ông T tính nết bất hòa vẫn giữ mối quan hệ với người phụ nữ đó, bà về nói chuyện thì ông T đánh đập. Nhiều lần như vậy bà thấy tình cảm của bà bị dồn nén và nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đặng Ngọc Nhất H, (Giới tính: Nam), sinh ngày 24/7/2002; Đặng Thùy T1, (Giới tính: Nữ), sinh ngày 22/01/2007 hiện cháu H đã trưởng thành đang học đại học FPT nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu T1 hiện đang ở với vợ chồng, ly hôn cháu có nguyện vọng ở với ai quyền của cháu, nếu cháu ở với bà thì bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Đặng Ngọc T vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2022 ông T trình bày:

Ông thống nhất về thời gian, điều kiện đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà Q. Sau khi hỏi ý kiến ông T thế nào về việc bà Q yêu cầu ly hôn ông thì ông T cũng thống nhất.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đặng Ngọc Nhất H, (Giới tính: Nam), sinh ngày 24/7/2002; Đặng Thùy T1, (Giới tính: Nữ) sinh ngày 22/01/2007 hiện cháu H đã trưởng thành đang học đại học FPT nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu T1 hiện đang ở với vợ chồng, nếu vợ chồng ly hôn cháu có nguyện vọng ở với ai quyền của cháu, nếu cháu ở với ông thì ông không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi lấy lời khai xong nhưng ông T đã từ chối ký biên bản lấy lời khai nên Tòa án đã lập biên bản việc ông T từ chối ký biên bản lấy lời khai để có căn cứ lưu hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Đặng Ngọc T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T. Về nội dung đề nghị: Căn cứ các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tố Q, cho bà Nguyễn Thị Tố Q được ly hôn với ông Đặng Ngọc T. Về con chung giao cháu Đặng Thùy T1, (Giới tính: Nữ), sinh ngày 22/01/2007 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, vì cháu T1 có nguyện vọng ở với bà Q, ông Đặng Ngọc T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì bà Q không yêu cầu, còn cháu Đặng Ngọc Nhất H, (Giới tính: Nam), sinh ngày 24/7/2002 hiện đã trưởng thành đang học đại học FPT ông T, bà Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung:

Vợ chồng ông T, bà Q không yêu cầu nên không xét. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Đặng Ngọc T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tố Q và ông Đặng Ngọc T kết hôn vào ngày 31/12/2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo bà Q trình bày: Thời gian đầu sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, tuy trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhưng bà cố gắng chịu đựng, đến tháng 5/2021 mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân do ông T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và đánh đập bà. Bà không thể chung sống với ông T được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Ngọc T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà Q và ông T đã gay gắt, tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông T đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Q, cho bà Q được ly hôn ông T.

[3] Về con chung: Bà Q và ông T thống nhất có 02 con chung Đặng Ngọc Nhất H, (Giới tính: Nam), sinh ngày 24/7/2002; Đặng Thùy T1, (Giới tính: Nữ), sinh ngày 22/01/2007, sức khỏe các cháu bình thường, hiện cháu T1 đang ở với vợ chồng, cháu học lớp 9 trường Trung học cơ sở Tây Phú, huyện Tây Sơn, nguyện vọng của cháu T1 là muốn ở với bà Q. Xét nguyện vọng của cháu T1 nghĩ nên giao cháu Đặng Thùy T1 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Q không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Q không yêu cầu, còn cháu Đặng Ngọc Nhất H đã trưởng thành ông T, bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Tố Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai số 0007257 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tố Q.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tố Q được ly hôn với ông Đặng Ngọc T.

3. Về con chung: Giao cháu Đặng Thùy T1, (giới tính: Nữ) sinh ngày 22/01/2007 cho bà Nguyễn Thị Tố Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Q không yêu cầu. Riêng cháu Đặng Ngọc Nhất H, (Giới tính: Nam), sinh ngày 24/7/2002 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tố Q và ông Đặng Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tố Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai số 0007257 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/8/2022), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Minh Trí